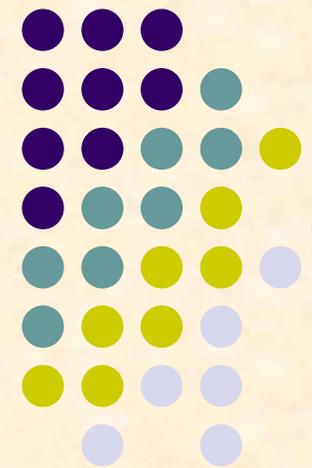
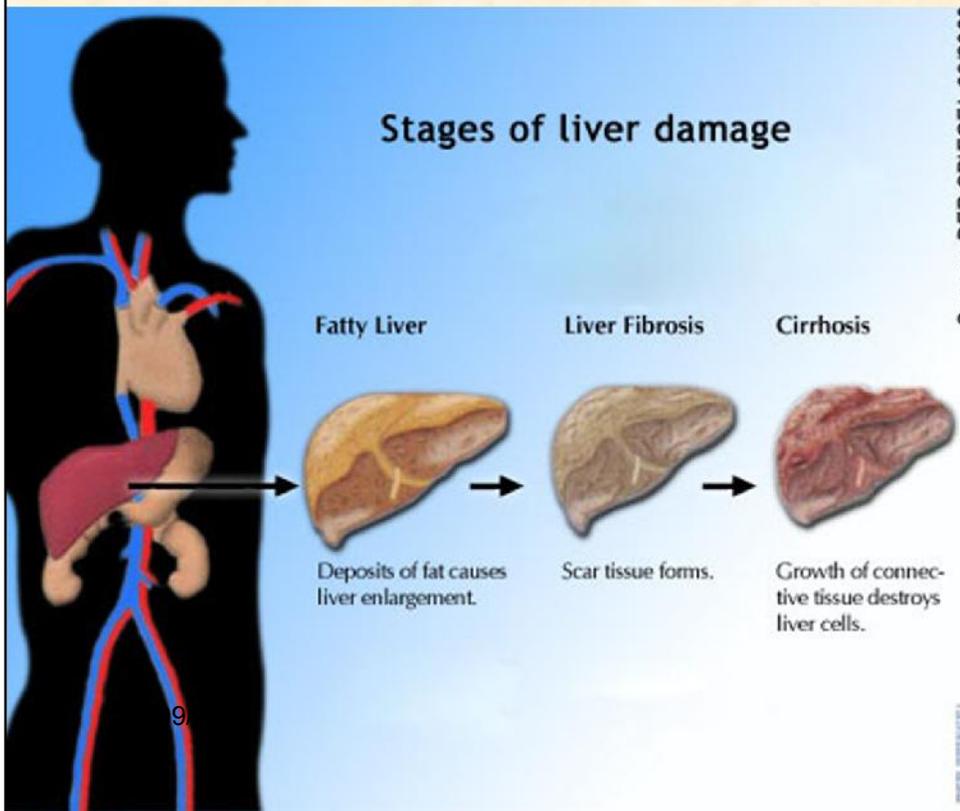
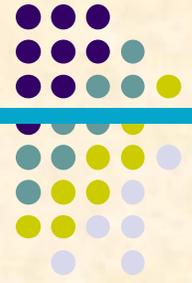


BỆNH VIÊM GAN



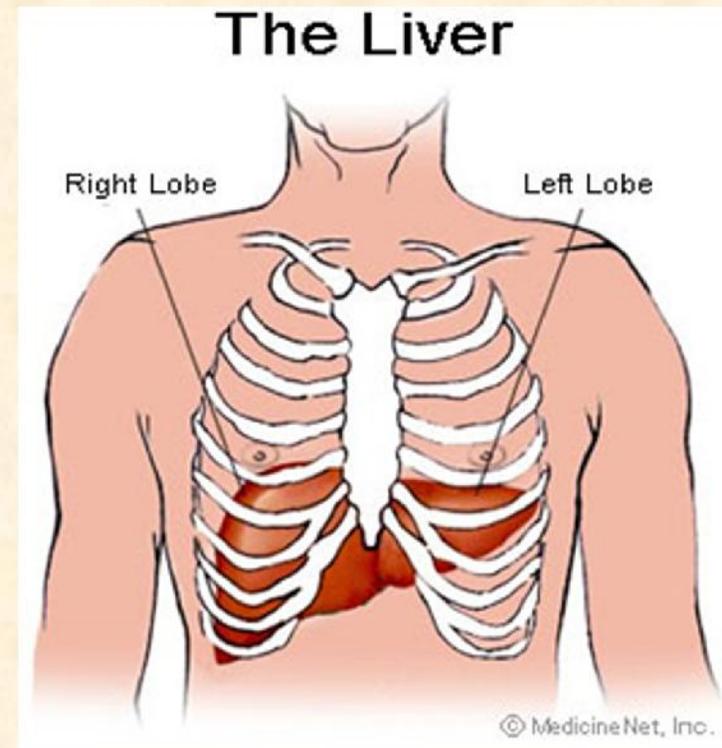
Bs: Huỳnh Thị Kim Anh

I. ĐẠI CƯƠNG



1. GIẢI PHẪU

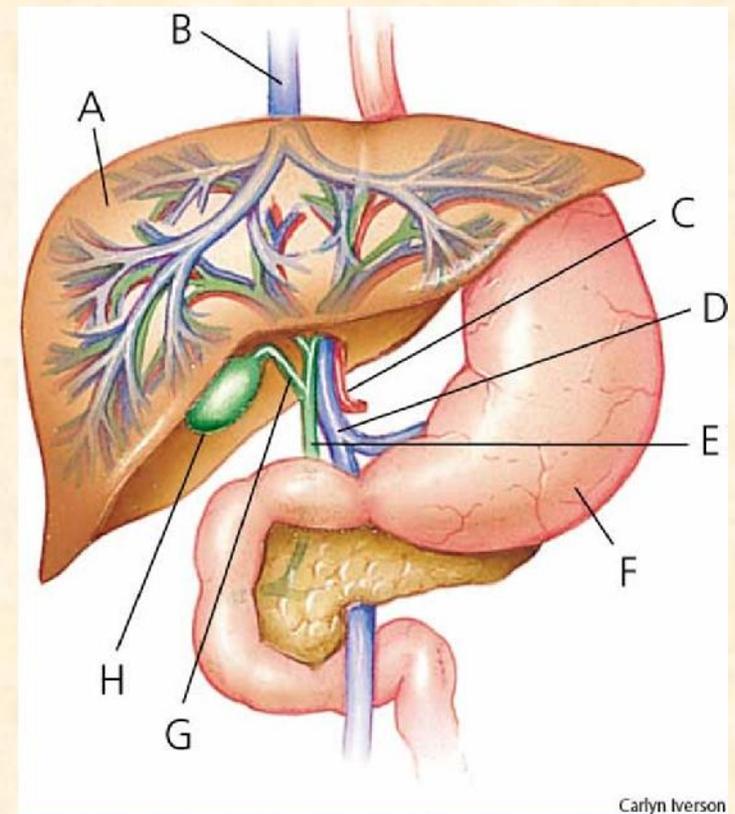
- Gan là 1 tuyến lớn nhất của cơ thể, nằm dưới cơ hoành. Mặt trên của gan lên tới khoảng gian sườn IV bên phải, đến sụn sườn VII bên trái.
- Gan có chiều cao 8cm, chiều ngang 28cm, chiều trước sau 16cm và nặng khoảng 2300gr.
- Gan có màu nâu sẫm chứa đầy máu. Lưu lượng máu đến gan 1000 – 1200 ml/phút



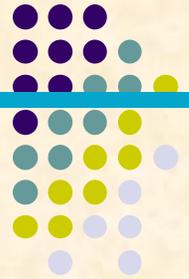
I. ĐẠI CƯƠNG

2. SINH LÝ

- Gan là một tuyến vừa nội tiết, ngoại tiết và dinh dưỡng có nhiều chức năng quan trọng trong hoạt động sống của cơ thể vì gan tiếp nhận gần như toàn bộ máu chứa các chất do ống tiêu hoá biến đổi trở về qua tĩnh mạch cửa để dự trữ (như glucid dưới dạng glycogen, protid dưới dạng protein, các vitamin A, D, sắt,...) và chuyển hoá.
- Gan có 8 chức năng chính như sau:



I. ĐẠI CƯƠNG



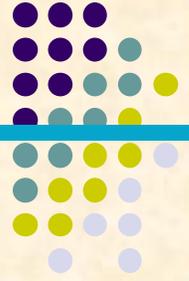
2.1. Chức năng tạo glycogen:

- ❖ Để dự trữ, giữ cho đường huyết (glucose huyết) ở mức bình thường từ 0.8g% - 1g%.

2.2. Chức năng tạo urê:

- ❖ Biến chất độc NH_3 do sự thoái biến A.A thành urê ít độc hơn đào thải qua thận.
Urê bình thường 0,2 – 0,4g%.
- ❖ Gan còn biến đổi A.A thành protid của huyết tương, protid của tế bào và nhiều chất quan trọng khác.

I. ĐẠI CƯƠNG



2.3. Chức năng tạo mỡ và tiêu mỡ:

- Chuyển glucit thành mỡ dự trữ khi tiêu mỡ trong thức ăn và ngược lại.

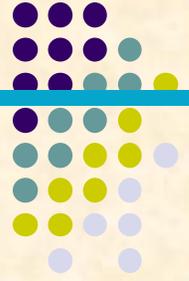
2.4. Chức năng bài tiết mật:

- Gan tiết mật liên tục và mật được dự trữ, cô đặc ở túi mật.

2.5. Chức năng khử độc và bảo vệ cơ thể:

- Gan biến chất độc thành chất ít độc hơn để đào thải ra ngoài theo nước tiểu qua thận.

I. ĐẠI CƯƠNG



2.6. Chức năng dự trữ sắt:

- 60% muối sắt được tích lại ở gan để cung cấp cho tuỷ xương sản sinh hồng cầu.

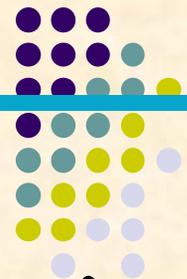
2.7. Tham gia cơ chế đông máu:

- Vì gan sản xuất ra prothrombin (Trombogen) và fibrinogen – hai yếu tố này đã tạo cho quá trình đông máu tiến triển được bình thường.

2.8. Dự trữ vitamin:

- Đặc biệt là vitamin A, B12.

I. ĐẠI CƯƠNG



Phân tích chức năng khử độc và bảo vệ cơ thể:

Bằng các phản ứng liên hợp:

Gắn một chất có hại hoặc dẫn chất của nó với 1 phân tử hoặc 1 nhóm hoá học khác để tạo thành một hợp chất bài xuất qua nước tiểu.

I. ĐẠI CƯƠNG



❖ Liên hợp với sunfát:

Nhiều hợp chất phenol kết hợp với sunfát được bài xuất dưới dạng ester.

❖ Liên hợp với glycin:

Nhiều axit nhân thơm không được chuyển hoá trong cơ thể phải kết hợp với glycin để được bài xuất.

VD: a. benzoic được gan chuyển thành a. hyppuric.

a. phenolacetic kết hợp với glutamin.

❖ Liên hợp với a. gluconic rất nhiều.

VD: Alcohol hoặc phenol + a. gluconic để tạo thành gluconic.

❖ Liên hợp với a. acetic:

VD: Sulfanilamid + a. acetic \rightarrow acetyl sulfanilamid.

❖ 08/09/2018 Phá huỷ hoàn toàn = phản ứng oxi hoá:

VD: nicotin.

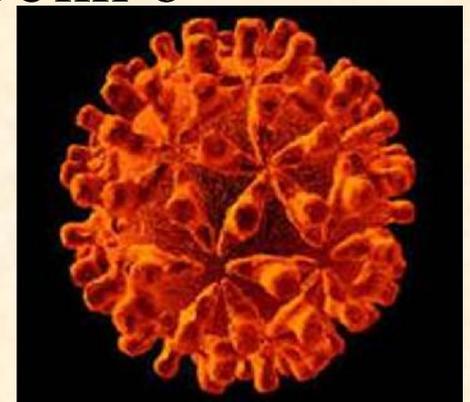
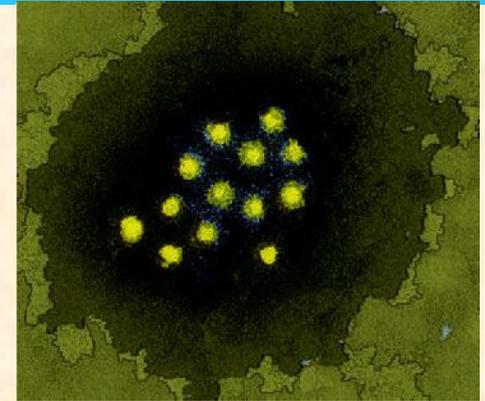
II. Bệnh Viêm Gan



A. Nguyên nhân dẫn đến viêm gan:

1. Viêm nhiễm:

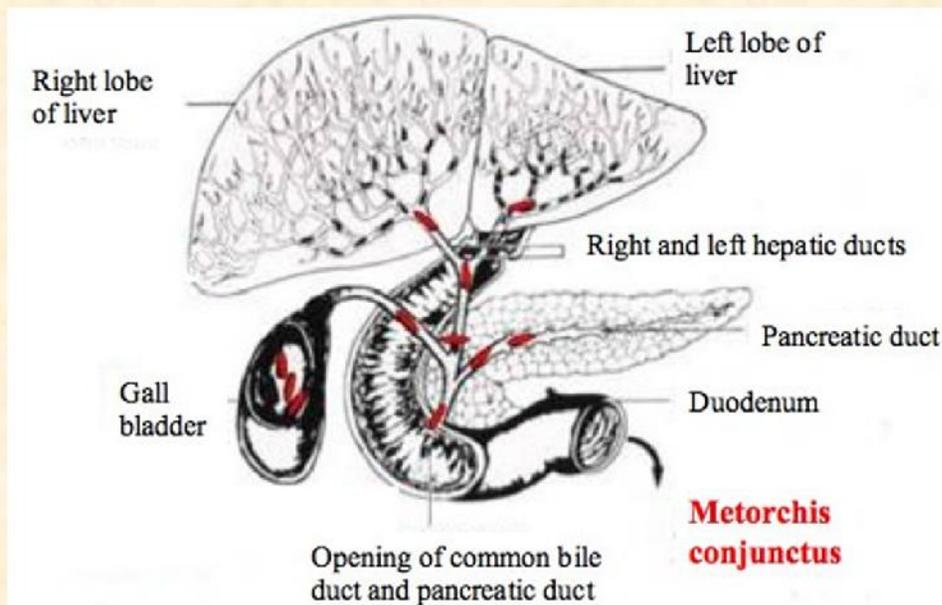
- Vi khuẩn, virus:
 - ❖ Virus viêm gan A, B, C, D, E, F, G
 - ❖ Vi khuẩn EB, GB
 - ❖ Vi khuẩn tế bào cực đại
 - ❖ Vi khuẩn bệnh sỏi
 - ❖ Adenovirus (nhóm Virus gây bệnh ở đường hô hấp trên)
 - ❖ Virus sốt vàng



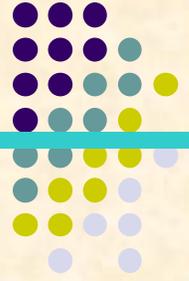
II. Bệnh Viêm Gan

- Vi trùng:

- ❖ Trực khuẩn hình que gây bệnh thương hàn.
- ❖ Thể xoắn khuẩn (bệnh giang mai)
- ❖ Kí sinh trùng: sán lá gan, KST sốt rét .



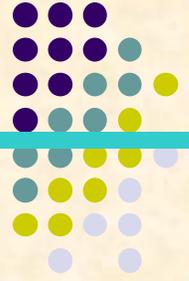
II. Bệnh Viêm Gan



- Thuốc tây:

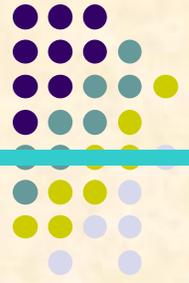
- ❖ Tetracyclin
- ❖ Rifampicin
- ❖ Isoniazid
- ❖ Sulfadiazine
- ❖ Ketoconazole
- ❖ Clopromazine
- ❖ Kích thích tố nữ
- ❖ Methyltestosterone

II. Bệnh Viêm Gan



- Thuốc đông y:
 - ❖ Hoàng dục tử
 - ❖ Thương nhĩ tử
 - ❖ Quý chúng
- Các loại khác:
 - ❖ Nhiễm chất Alcohol (nghiện rượu)
 - ❖ Nghiện hút
 - ❖ Nhiễm độc thuốc trừ sâu
 - ❖ Nấm độc

II. Bệnh Viêm Gan

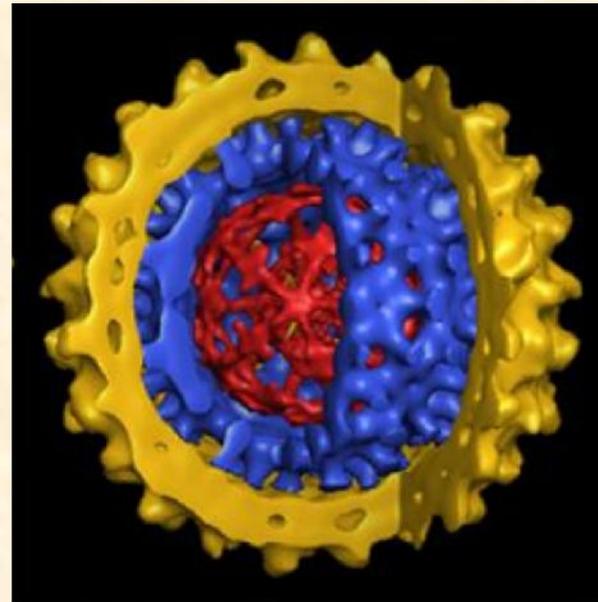


2. Các loại siêu vi và đường truyền bệnh:

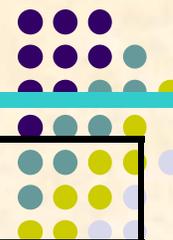
Viêm gan siêu vi có 7 loại:

A, B, C, D, E, F, G.

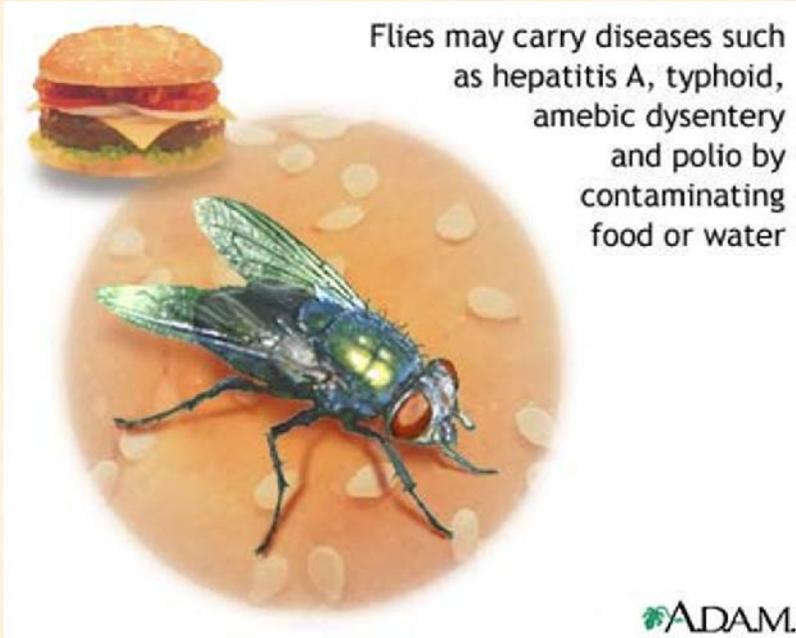
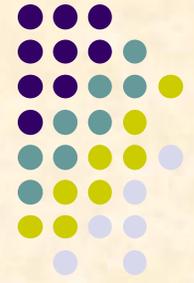
- ❖ A: HAV
- ❖ B: HBV
- ❖ C: HCV
- ❖ D: HDV
- ❖ E: HEV và TTV



II. Bệnh Viêm Gan



Loại viêm gan	Đường truyền bệnh
Viêm gan A, E	Phân bón, ăn uống (thức ăn, dụng cụ...)
Viêm gan B, D	Đường máu, chế phẩm máu nhiễm virus. Quan hệ tình dục Nhiễm bệnh do thiết bị y học Mẹ truyền cho con
Viêm gan C, F, G	Quan hệ tình dục Nhiễm bệnh do thiết bị y học Mẹ truyền cho con (Đường mẹ truyền cho con hiếm gặp.)



Body Piercing

Tattooing

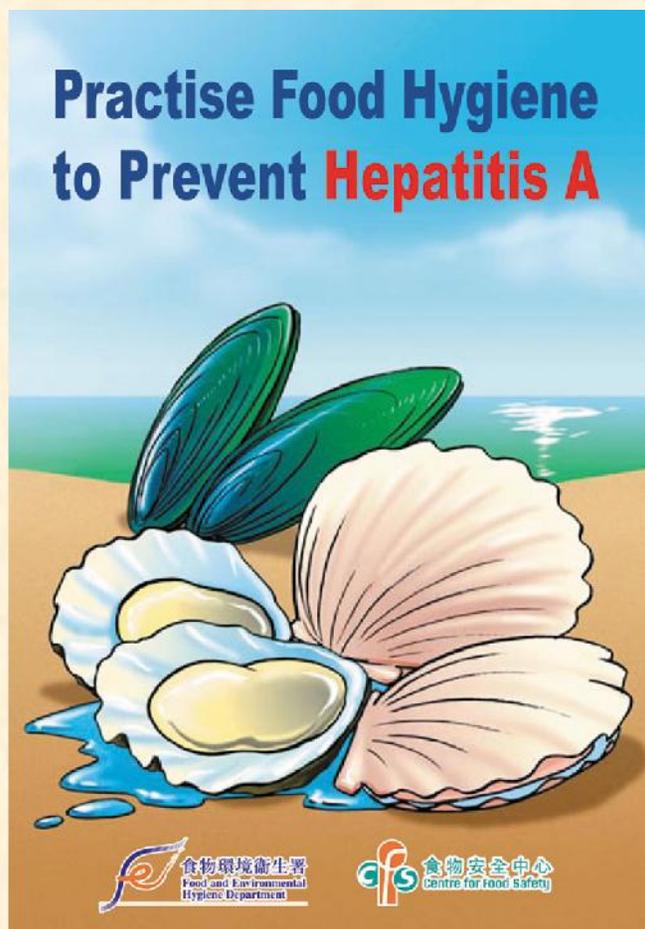
Causes of Hepatitis B



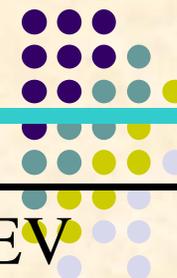
Vertical Transmission



Blood Transfusion



II. Bệnh Viêm Gan



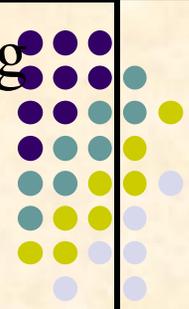
	HAV	HBV	HCV	HDV	HEV
Kháng nguyên	HAAg	HBsAg HBcAg HBeAg	HCAg	HDAg	HEAg
Kháng thể	Kháng HAV	Kháng HBs HBc HBe	Kháng HCV	Kháng HDV	Kháng HEV
Thời kì ủ bệnh	2 – 6 tuần	4 – 6 tuần	7 – 12 tuần	4 – 6 tuần	2 – 9 tuần

II. Bệnh Viêm Gan

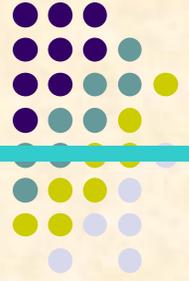


Thời kỳ truyền nhiễm	Trước biểu hiện lâm sàng 2-3 tuần	Thời kỳ HBeAg (+) DNA HBV(+)	Thời kỳ anti HCV (+)	Thời kỳ HDV RNA HOẶC ANTI HDV (+)	GIỐNG HAV
Người mang mầm bệnh	không	Có	Có	Có	không

Dự phòng	Miễn dịch globulin	Miễn dịch globulin viêm gan b	Miễn dịch globulin	Miễn dịch globulin viêm gan B	không
Mãn tính hoá	-	2 - 7%	50-70 %	20- 70%	Không
Suy gan	Hiếm thấy	Thường thấy	Thường thấy	Thấy nhiều	Ít thấy nhiều ở phụ nữ có thai



II. Bệnh Viêm Gan

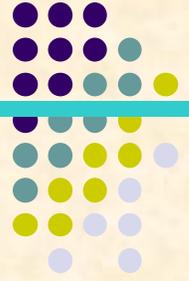


3. Những biểu hiện bên ngoài của gan:

- a) Mẩn mụn: mụn trứng cá, mày đay, nổi mụn giống như bệnh tinh hồng nhiệt, ban đỏ, ban xuất huyết
- b) Khớp: đau khớp, viêm khớp (khớp càng nhỏ càng dễ thấy)
- c) Nội tiết:
 - + Bệnh tiểu đường
 - + Viêm tuyến giáp
 - + Chậm phát triển vú ở người nữ
 - + Khả năng tình dục giảm
 - + Kinh nguyệt không đều
 - + Tắc kinh



II. Bệnh Viêm Gan



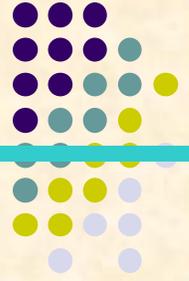
d. Tiêu hoá:

- + Viêm túi mật
- + Viêm tụy
- + Bệnh viêm loét, viêm kết tràng

e. Máu:

- + Thiếu máu do tan huyết
- + Chứng thiếu tế bào hạt
- + Thiếu máu do có cản trở tái sinh
- + Ban xuất huyết do tiểu cầu giảm

II. Bệnh Viêm Gan



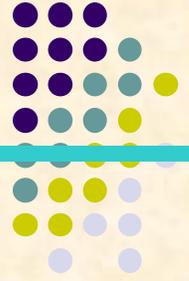
f. Tim mạch:

- + Viêm cơ tim
- + Viêm màng ngoài tim

g. Phổi:

- + Viêm màng phổi
- + Viêm phổi
- + Phù phổi

II. Bệnh Viêm Gan



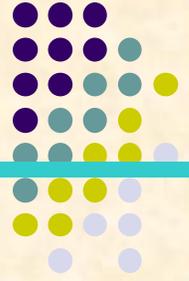
h. Thận:

- + Viêm tiểu cầu màng thận
- + Viêm tiểu cầu thận do tăng sinh
- + Suy thận cấp tính

i. Thần kinh:

- + Chứng cơ bắp yếu
- + Viêm màng não
- + Phình não
- + Viêm tuỷ sống
- + Viêm dây thần kinh

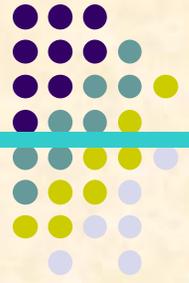
II. Bệnh Viêm Gan



k. Bộ phận khác:

- + Phình tuyến nước bọt mãn tính
- + Hội chứng mắt, mũi, miệng khô

II. Bệnh Viêm Gan



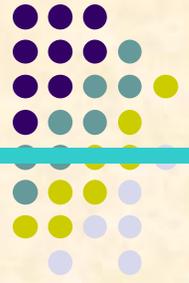
4. Viêm gan B:

a) Hiện trạng truyền nhiễm viêm gan B

Viêm gan siêu vi B

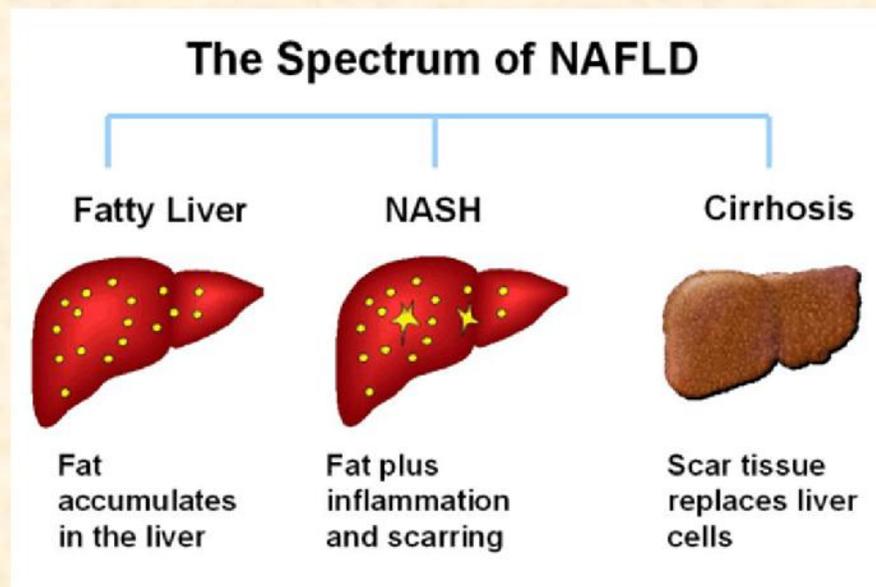
- Theo thống kê toàn thế giới có khoảng 350 triệu người bị viêm gan B mãn tính
- Theo WHO: mỗi năm có khoảng 250.000 người thiệt mạng do viêm gan B
- Châu Á: người mắc viêm gan B rất nhiều (thời kì sinh đẻ, thời kì....)
- Viêm gan B có thể
 - viêm gan cấp tính
 - mãn tính
 - 15 – 25% phát sinh thành xơ gan, k gan

II. Bệnh Viêm Gan

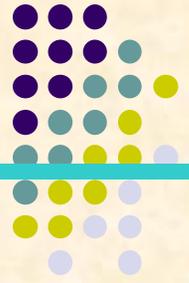


Hiện nay viêm gan B

- + Trong vòng 5 năm, tỉ lệ phát sinh thành viêm gan B mãn tính
- + Sơ gan: 12 - 20% trong đó 6 - 15% là K
- ➔ Là mối nguy hại rất lớn cho sức khỏe con người



II. Bệnh Viêm Gan



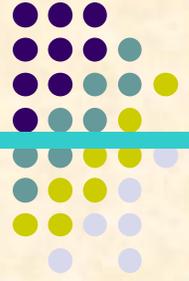
❖ Ở người phụ nữ mang thai:

Nếu HBsAg (+)
HBeAg (+) / 95% truyền bệnh

⇒ Phòng: sau sinh bé sơ sinh sẽ được chích ngừa ngay lập tức (95% không bị truyền nhiễm)

Khi kết hợp: Vaccin viêm gan B + globulin
→ 99% không mắc bệnh

II. Bệnh Viêm Gan



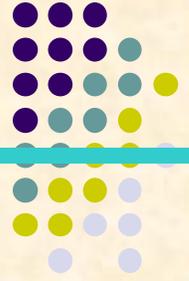
Viêm gan cấp tính vàng da:

- + Phát sốt 2 – 3 ngày
- + Ớn lạnh, mệt mỏi
- + Kém ăn, chán ăn dầu mỡ
- + Buồn nôn, ói mửa
- + Sau vài ngày hạ sốt: nước tiểu màu đậm như nước trà
- + Da cứng mạc : vàng
- + Đau ở vùng gan, gan to
- + Kiểm tra chức năng gan :
 - Alt tăng cao
 - Bilirubin máu tăng
- + Thời gian bệnh từ 6-8 tuần



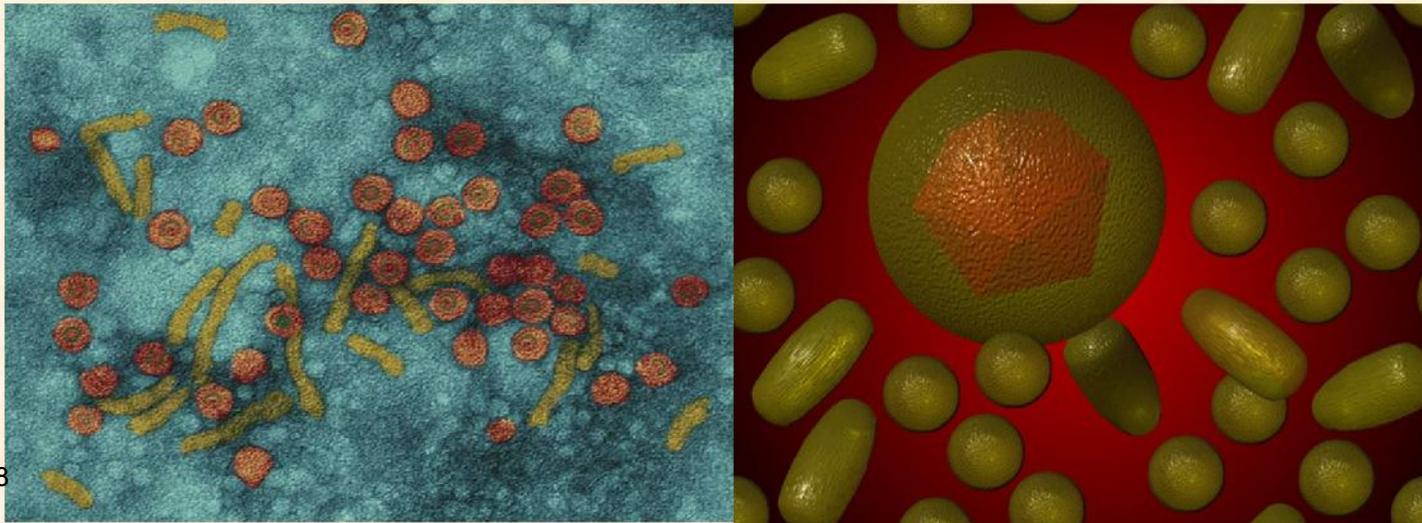
08/09/2018

II. Bệnh Viêm Gan

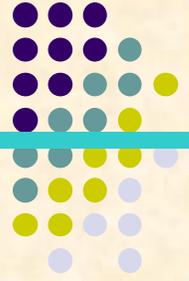


Viêm gan cấp không vàng da

- + Triệu chứng lâm sàng như trên nhưng nhẹ hơn
- + Da, củng mạc không vàng
- + Kiểm tra chức năng gan: bilirubin bình thường
- + Men gan tăng cao



II. Bệnh Viêm Gan



❖ **Viêm gan B mãn tính:**

Thời kỳ đầu như viêm gan B cấp, bệnh kéo dài dai dẳng, tình trạng bệnh lúc tốt, xấu, dần dần đến nặng.

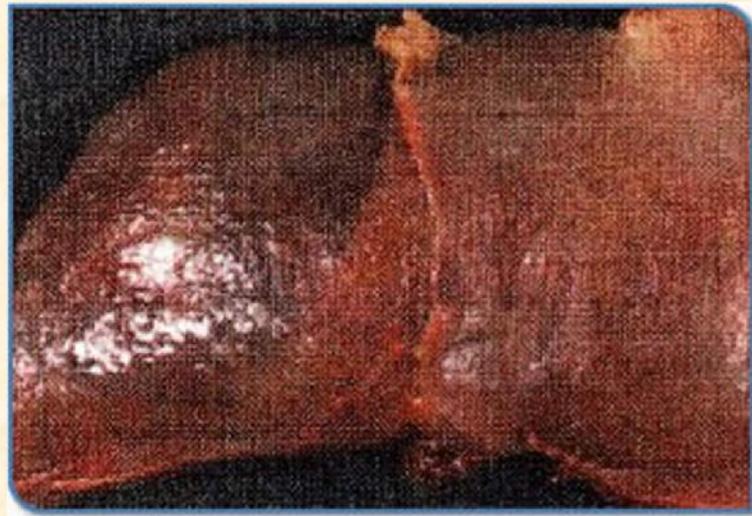
Biểu hiện:

- + Da mặt bệnh nhân xạm lại
- + Sưng lá lách
- + Ăn không ngon
- + Buồn nôn
- + Trướng bụng
- + XN:

ALT tăng cao

Globulin tăng cao

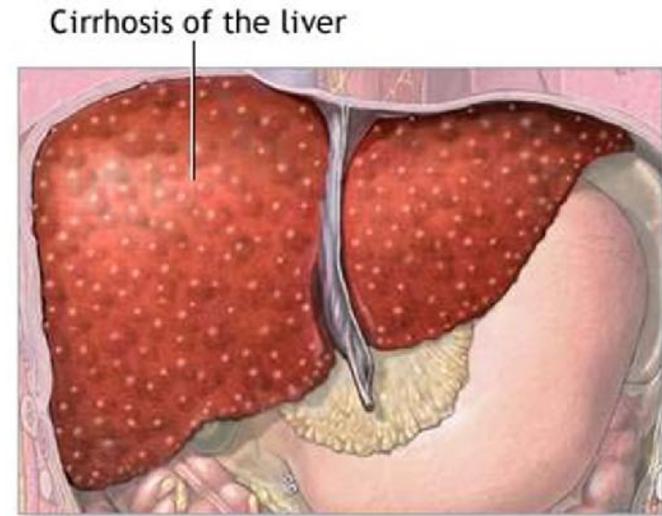
A/G thay đổi



II. Bệnh Viêm Gan

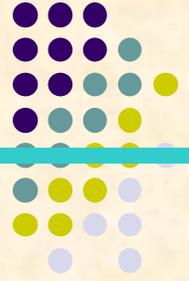
❖ Viêm gan nặng:

- Triệu chứng như trên
- Điều trị không giảm
- Kèm chảy máu cam, chảy máu chân răng
- Trên da có những chấm xuất huyết nhỏ hoặc đốm xuất huyết
- Thời gian đông máu kéo dài
- Bệnh não do gan: buồn ngủ, nóng nảy
- Không tỉnh táo, trở ngại ngôn ngữ, tư duy



ADAM.

II. Bệnh Viêm Gan



*Người mang virus viêm gan B:

- + Kiểm tra virus viêm gan B (+)
- + Triệu chứng không có viêm gan B
- + XN chức năng gan không thay đổi

Những người này :

- Sống lao động học tập như những người bình thường
- Thường xuyên kiểm tra chức năng gan: 3 tháng /1 lần
- ECHO gan : 6 tháng /1lần
- Chú ý vệ sinh cá nhân

II. Bệnh Viêm Gan

c. Điều trị viêm gan

□ Nguyên tắc:

+ Nghỉ ngơi

+ Ăn uống

- Món ăn thanh đạm

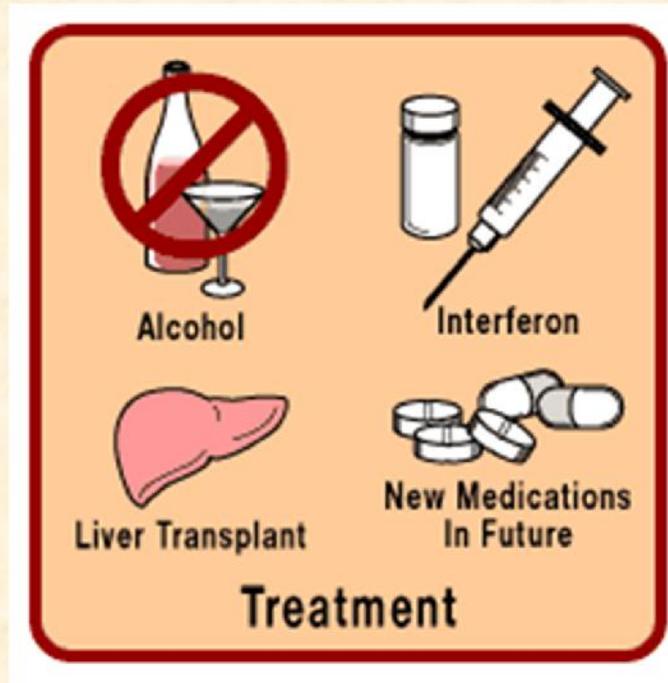
- Ít dầu mỡ

- Dễ tiêu hoá

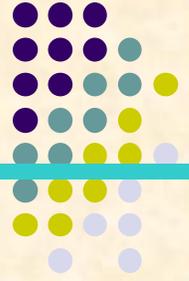
- Từng bước tăng lượng hấp thu prôtêin và chất dinh dưỡng

+ Tránh các loại thuốc có hại cho gan

+ Ăn uống không đủ có thể truyền glucose (Giảm enzym, giảm vàng da, bảo vệ tế bào gan)



II. Bệnh Viêm Gan



❑ Lựa chọn thuốc kháng virus

➤ Interferon:

Cơ chế tác dụng: thông qua thụ thể bề mặt tế bào làm cho cho tế bào sản sinh ra prôtêin kháng khuẩn, ức chế phục hồi của virus viêm gan B, thông qua tác dụng điều tiết miễn dịch, tăng cường khả năng kháng

- ### ➤ Lamivudine: điều trị viêm
- + Phát hiện điều trị từ năm
 - + Có 14 quốc gia sử dụng
 - + Liều 100mg/ngày



II. Bệnh Viêm Gan



□ Thuốc điều hoà chức năng miễn dịch:

+ Thuốc bôi levamisole

- Bôi ở phần đùi, 3 -5 ngày/ 1 lần để thuốc trong 24h
- Điều trị 1 đợt 6 tháng

+ Thymosin: liều 1,6mg(ống)/ dưới da. Tuần 2 lần x 6 tháng

+ Thuốc đông y:

Các loại nấm tinh bột: nấm hương, linh chi, vân chi

II. Bệnh Viêm Gan

d. Phòng ngừa viêm gan B:

- + Trẻ sơ sinh và những người dễ truyền nhiễm cần tiêm phòng vaccin viêm gan B
- + Người có HBsAg (+) không được làm ô nhiễm môi trường bởi nước bọt, chất thải, nên dùng riêng vật dụng hàng ngày: bàn chải, bát chén...
- + Vợ chồng: người có HBsAg tiêm phòng

Các thiết bị y tế....đều phải khử khuẩn trước khi dùng



II. Bệnh Viêm Gan



❑ Mục đích tiêm vaccin viêm gan B:

- Ngăn chặn sự truyền bệnh từ mẹ sang con
- Ngăn chặn sự lây lan giữa người bị bệnh sang người khác(nhân viên y tế, gia đình...)

☞ **Cách tiêm:**

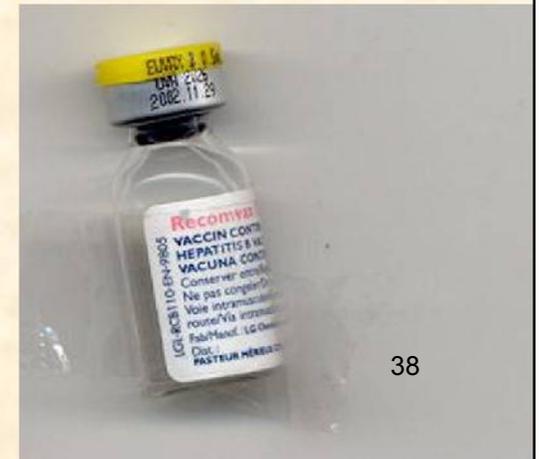
Trẻ sơ sinh:

- lần 1: ngay sau khi sinh trong vòng 24h
- lần 2: sau sinh 30 ngày
- Lần 3: sau 6 tháng

Lượng thuốc: 30mcg

➡ Sau tiêm kiểm tra kháng HBS

08/09/2018





**Thành công chỉ đến khi bạn làm việc tận tâm
và luôn nghĩ đến những điều tốt đẹp.**

A schwarzenegger

**FOREVER IS LOVE
SEE YOU ON THE TOP
NEVER GIVE UP**

Email: thanhduoc.flpvietnam@gmail.com

Web : thaoduoctunhien.org

ĐT : 0948.035.252